

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vương Ngọc Long.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Trọng Trung.

Ông Bùi Ánh Dương.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà:* Bà Lê Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Sùng Chín Q, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984 (không xác định được ngày, tháng) tại MK-LC;

Nơi ĐKKHKT: Thôn SLC, xã LKN, huyện MK, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn SLC, xã LKN, huyện MK, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Quán Lìn và bà Giàng Thị Mai; Có vợ là Thào Thị Dung (đã đi khỏi địa phương từ năm 2007 đến nay không rõ tung tích); Chung sống như vợ chồng với Giàng Thị Sông (không rõ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không có đăng ký kết hôn), có 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh LC. Có mặt.

2. Vàng A S, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984 (không xác định được ngày, tháng) tại Văn Bàn - Lào Cai;

Nơi ĐKKHKT: Thôn NC, xã NC, huyện VB, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Thôn NC, xã NC, huyện VB, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A Hồ (đã chết) và bà Hầu Thị Sua (đã chết); Mẹ kế bà Vũ Thị De (đã chết); Có vợ là Vàng Thị Day, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh LC. Có mặt.

+) Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Tuyền – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh LC. Có mặt

+) Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vàng A Ổ, sinh năm 1998. Vắng mặt

Trú tại: Thôn NC, xã NC, huyện VB, tỉnh LC.

+) Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn BP, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 20 phút, ngày 23/10/2019, tổ công tác Công an huyện Văn Bàn, tuần tra tại thôn BP, xã DQ phát hiện 01 người đàn ông đang đi xe mô tô trên đường liên xã DQ - NC có biểu hiện nghi vấn. Yêu cầu dừng xe khai rõ tên, tuổi, địa chỉ, nếu có đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy thì tự giác giao nộp. Người đàn ông khai tên là Vàng A S, sinh năm 1984, trú tại: Thôn NC, xã NC, huyện VB và tự giác giao nộp một túi ni lon màu xanh bên trong đựng chất nhựa dẻo màu nâu đen, khai đó là thuốc phiện vừa mua của Sùng Chín Q ở huyện MK với giá 19.000.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 24 B2- 450.82; 01 điện thoại di động IteL A43 vỏ màu hồng và số tiền 220.000đ.

Đến hồi 22 giờ cùng ngày, Sùng Chín Q, sinh năm 1984, trú tại: Thôn SLC, xã LKN, huyện MK đến Công an xã DQ đầu thú và khai nhận vừa bán ma túy cho Vàng A S, tự giác giao nộp số tiền 19.000.000đ là tiền bán ma túy cho S mà có. Ngoài ra Công an xã DQ thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 24 B1-215.89; 01 điện thoại di động hiệu Realme có lắp 02 Sim; 01 chiếc ví màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 02 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 24 B1-872.75 và xe mô tô BKS 24 B1-215.89 đều mang tên Sùng Chín Q; 02 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; số tiền 364.000đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp đồ vật, chỗ ở đối với Vàng A S, Sùng Chín Q, nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì

Về nguồn gốc thuốc phiện Q, S khai: Khoảng tháng 8/2019 (không rõ ngày cụ thể) Q đến xã NC, VB chơi và gặp Vàng A S, S hỏi Q có thuốc phiện thì bán cho S 500 gam, Q bảo để xem có gì báo lại (cả 02 lưu điện thoại của nhau). Ngày 21/10/2019, Q đi lên huyện SP chơi và gặp mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen 01 gói thuốc phiện gói bằng nilon màu xanh với giá 10.000.000đ. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/10/2019, Vàng A S gọi điện cho Q hỏi mua 05 lạng thuốc phiện, hai bên thỏa thuận giá là 20.000.000đ và hẹn gặp trao đổi mua bán trên đường liên xã DQ - NC vào chiều ngày 23/10/2019. Ngày 23/10/2019, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-215.89 chở Giàng Thị S, sinh năm 1993 (Sống chung như vợ chồng) đến xã NC, khi cách điểm hẹn khoảng 30 mét thì Q dừng lại để S xuống xe, Q tiếp tục đi thì gặp S. Khi gặp nhau S đưa cho Q số tiền 19.000.000đ, S mang thuốc phiện đi bán về sẽ trả nốt số tiền 1.000.000đ. Q đồng ý cầm tiền cất vào túi quần bên trái đang mặc và đưa túi nilon màu xanh bên trong đựng thuốc phiện cho S, S cầm túi thuốc phiện mang đi bán thì bị Công an bắt quả tang. Q đang đợi để lấy tiền nghe nói S bị bắt nên Q đến Công an đầu thú.

Kết luận giám định số 233/GĐMT ngày 26/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Tổng số 504,88 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của Vàng A S ngày 23/10/2019 gửi giám định là nhựa Thuốc phiện.

Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, truy tố các bị cáo Sùng Chín Q, Vàng A S để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện VB, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo Sùng Chín Q, Vàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Điều luật áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Sùng Chín Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không đề nghị phạt bổ sung.

Điều luật áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vàng A S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không đề nghị phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 342,14 gam nhựa thuốc phiện được tái niêm phong bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.000.000đ tiền bán ma túy mà có.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu ITEL A43 vỏ màu hồng bên trong lắp 01 sim thu của Vàng A S; 01 (Một) xe mô tô Yamaha, hiệu Nouvo, biển kiểm soát 24B1-215.89, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm của xe biển kiểm soát 24B1-215.89, mang tên Sùng Chín Q, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme bên trong lắp 01 sim, thu giữ của Sùng Chín Q là công cụ phương tiện phạm tội.

Tạm giữ số tiền 220.000đ thu của Vàng A S, 364.000đ thu của Sùng Chín Q giao nộp đảm bảo thi hành án.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Sùng Chín Q, Vàng A S:

Bị cáo Q là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 đối với bị cáo Q. Xử phạt bị cáo 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Bị cáo S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, học hành dang dở, nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình chấp hành pháp luật tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo S. Xử phạt bị cáo 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vật chứng: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Sùng Chín Q khai nhận hành vi bán 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen là nhựa thuốc phiện với trọng lượng 504,88gam với giá 20.000.000đ cho bị cáo Vàng A S (bị cáo S mới đưa 19.000.000đ còn 1.000.000đ hẹn đi bán thuốc phiện xong về trả), khi đang chờ S quay lại trả nốt tiền, Q nghe nói S bị bắt nên bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, và giao nộp số tiền 19.000.000đ là tiền vừa bán ma túy mà có, ngoài ra Công an tiến hành thu giữ 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 24 B1-215.89; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme có lắp 02 Sim; 01 (Một) chiếc ví màu nâu bên trong có: 01 (Một) chứng minh nhân dân, 01 (Một) giấy phép lái xe, 02 (Hai) chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 24 B1-872.75 và xe mô tô BKS 24 B1-215.89 đều mang tên Sùng Chín Q; 02 (Hai) chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; Số tiền 364.000đ.

Bị cáo Vàng A S đã khai nhận, mua của Sùng Chín Q 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, là nhựa thuốc phiện với trọng lượng 504,88gam với giá 20.000.000đ (bị cáo S mới đưa 19.000.000đ còn 1.000.000đ hẹn đi bán xong về trả cho Q). Mục đích mua thuốc phiện bán kiếm lời (bán số thuốc phiện với giá 30.000.000đ), S đang mang đi bán thì bị bắt. Công an đã thu giữ 01 gói nhựa thuốc phiện do Vàng A S giao nộp. Ngoài ra còn tạm giữ 01 (Một) xe mô tô Biển kiểm soát 24 B2- 450.82; 01 (Một) điện thoại di động IteL A43 vỏ màu hồng và số tiền 220.000đ.

Như vậy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, hành vi bán trái 504,88gam nhựa Thuốc phiện mục đích để bán kiếm lời. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vàng A S, Sùng Chín Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Bị cáo Sùng Chín Q có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị xét xử: Bản án số 16/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện MK tuyên bố Sùng Chín Q phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt 07 năm tù. Bị can được đặc xá chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, (đã được xóa án tích). Do bị cáo cải tạo tốt nên được đặc xá, bị cáo phải lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, xong vì hám lời, lười lao động nên bị cáo đã có hành vi bán 504,88gam nhựa thuốc phiện, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc trước pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung tác hại của ma túy.

Bị cáo Vàng A S có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xong bị cáo đã có hành vi mua 504,88gam nhựa thuốc phiện mục đích để bán kiếm lời, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an

tại địa phương. Do vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc trước pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung tác hại của ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Sùng Chín Q quá trình xét xử HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo ra đầu thú đây là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo Vàng A S quá trình xét xử HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Q, S mặc dù có xác nhận thuộc nghèo, xong số tiền các bị cáo bỏ ra để mua ma túy rất 10.000.000đ và 19.000.000 đ nên HĐXX quyết định phạt bổ sung bị cáo Q và bị cáo S bằng phạt tiền mỗi bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 để nộp Ngân sách Nhà nước.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 342,14 gam nhựa thuốc phiện được đựng trong 01 (Một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt hộp có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Vàng A S ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Thôn BP, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC”. Các mặt còn lại của hộp có 15 chữ ký của người tham gia niêm phong và 07 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*) tiền bán ma túy mà có.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu IteL A43 vỏ màu hồng, đã qua S dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong thu giữ của Vàng A S (công cụ phương tiện phạm tội);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô Yamaha, hiệu Nouvo, màu sơn đen, biển kiểm soát 24B1-215.89; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm tự nguyện xe biển kiểm soát 24B1-215.89, mang tên Sùng Chín Q, xe đã qua S dụng, bị gãy 01 gương bên phải, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme vỏ màu đen, đã qua S dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong thu giữ của Sùng Chín Q (công cụ phương tiện phạm tội).

Tạm giữ 364.000đ (*Ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) thu của Sùng Chín Q; Tạm giữ số tiền 220.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*) thu của Vàng A S giao nộp để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với chiếc xe mô tô Honda, hiệu Blade, biển kiểm soát 24B2-450.82 quá trình điều tra xác định là của anh Vàng A Ô, sinh năm 1998, trú tại: Thôn NC, xã NC, huyện Vb, anh Ô không biết việc S dùng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe cho anh Ô là phù hợp, anh Ô không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đối với số tiền 1.000.000đ là số tiền bị cáo S còn nợ bị cáo Q khi thỏa thuận mua thuốc phiện 20.000.000đ, bị cáo S bán thuốc phiện có tiền sẽ trả cho Q, xong khi S đang mang thuốc phiện đi bán thì bị bắt, do S chưa bán được thuốc phiện nên HĐXX xét thấy số tiền này không truy thu của bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Sùng Chín Q, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Giàng Thị S ngày 23/10/2019 đã đi cùng Q đến xã NC. Quá trình điều tra Giàng Thị S không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được S đang ở đâu nên chưa điều tra làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Sùng Chín Q, Vàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Chín Q 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 23/10/2019. Phạt bổ sung 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A S 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 23/10/2019. Phạt bổ sung 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 342,14 gam nhựa thuốc phiện được đựng trong 01 (Một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt hộp có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Vàng A S ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Thôn BP, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC”. Các mặt còn lại của hộp có 15 chữ ký của người tham gia niêm phong và 07 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) tiền bán ma túy mà có.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Ite1 A43 vỏ màu hồng, đã qua S dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong thu giữ của Vàng A S (công cụ phương tiện phạm tội);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô Yamaha, hiệu Nouvo, màu sơn đen, biển kiểm soát 24B1-215.89; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm tự nguyện xe biển kiểm soát 24B1-215.89, mang tên Sùng Chín Q, xe đã qua S dụng, bị gãy 01 gương bên phải, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme vỏ màu đen, đã qua S dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong thu giữ của Sùng Chín Q (công cụ phương tiện phạm tội).

Tạm giữ 364.000đ (*Ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) thu của Sùng Chín Q; Tạm giữ số tiền 220.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*) thu của Vàng A S giao nộp đảm bảo tiền thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Sùng Chín Q, Vàng A S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND Tỉnh (01);
- VKSND huyện(01);
- Công an huyện(02);
- Sở tư pháp (01);
- UBND xã NC (01);
- UBND xã SLC, huyện M. K (01);
- Bị cáo(02);
- Người bào chữa (01);
- THAHS, THADS(06);
- Lưu HS, LĐ, VP(04).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc Long